

# Tín ngưỡng thờ thần biển ở xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa<sup>1</sup>

Phạm Thị Hà Xuyên<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Tín ngưỡng thờ thần biển có vai trò quan trọng trong đời sống của ngư dân ven biển, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh, tinh thần của ngư dân; giáo dục truyền thống văn hóa, đạo đức, làm phong phú hệ giá trị văn hóa của dân tộc; hình thành tình yêu gia đình, quê hương đất nước, cố kết cộng đồng; là môi trường nảy sinh, tích hợp và bảo tồn, chuyển tải giá trị văn hóa nghệ thuật. Tín ngưỡng thờ thần biển đã trở thành đặc trưng văn hóa giúp phân biệt cộng đồng ngư dân với các cộng đồng tộc người khác. Bài viết tập trung giới thiệu một số tín ngưỡng thờ thần biển tiêu biểu ở xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa như thờ cá Ông (cá Voi), thờ Tứ vị Thánh nương, thờ Đức vua Cha thông thủy Nẹ Sơn nhằm làm rõ hơn vai trò, giá trị của các tín ngưỡng này trong đời sống của ngư dân ven biển nơi đây, qua đó nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của nó trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Tín ngưỡng, Thờ thần biển, Ngư dân, Xã Ngư Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

**Abstract:** The belief in worshipping sea gods has played an important role in fishermen's lives which meet their spiritual and cultural needs. It contributes to educating fishing community cultural traditions and ethics, enriching the nation's cultural value system, and nurturing the love for family and homeland, as well as community cohesion, along with creating the environment in which cultural and artistic values arise, integrate, preserve and convey. It has become a cultural characteristic that helps distinguish the fishing community from other ethnic communities. This article focuses on introducing some typical sea god worship beliefs of Ngư Loc commune, Hậu Loc district, Thanh Hoa province such as Whale worship, the worship of four Mother Goddesses, the worship of Ne Sơn Father King in order to clarify the role and value of these beliefs in the lives of fishermen as well as attempt to preserve and promote their values in the current context.

**Keywords:** Beliefs, Worship, Sea Gods, Fishermen, Ngư Loc Commune, Hậu Loc District, Thanh Hoa Province

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm nghiên cứu của Đề tài cấp cơ sở “Tín ngưỡng hiện nay của ngư dân xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa” năm 2023, do ThS. Phạm Thị Hà Xuyên chủ nhiệm, Viện Dân tộc học chủ trì. Nguồn tư liệu bài viết là sự kết hợp giữa tư liệu chính văn và khảo sát thực địa, qua tư liệu điền dã của tác giả trong năm 2023, với phương pháp nghiên cứu dân tộc học, thông qua các cuộc phỏng vấn sâu, hỏi cố và quan sát tham dự tại địa bàn nghiên cứu (xã Ngư Lộc).

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: phamhaxuyen90@gmail.com

## 1. Mở đầu

Tín ngưỡng là một thành tố văn hóa, giữ vai trò quan trọng trong đời sống của cộng đồng, phản ánh ước vọng thiêng liêng của con người đối với cuộc sống hiện hữu, đồng thời thể hiện việc ứng xử của con người trong các mối quan hệ với môi trường tự nhiên để sinh tồn và phát triển, thông qua đó, các giá trị văn hóa được sinh thành và bồi đắp. Bên cạnh những sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng nằm trong hệ tín ngưỡng chung của dân tộc, người miền biển còn có những sinh hoạt văn hóa mang sắc thái riêng, đặc thù, do được sinh thành và gắn bó chặt chẽ với hoạt động ngư nghiệp. Tuy nhiên, ở mỗi vùng biển, sắc thái đó không hoàn toàn đồng nhất. Vì vậy, nghiên cứu tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của ngư dân ven biển Việt Nam sẽ không thể bỏ qua việc khảo cứu ở từng địa phương cụ thể, nhằm góp phần làm rõ sự tương đồng và khác biệt, một biểu hiện của tính thống nhất và đa dạng của văn hóa biển Việt Nam.

Xã Ngư Lộc là một trong sáu xã ven biển của huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa có hoạt động đánh bắt hải sản lâu đời và sôi động nhất ở miền biển Thanh Hóa. Đây cũng là vùng tiếp giáp với hai cửa lạch lớn là cửa Lạch Trường và cửa Lạch Sung. Do sinh kế luôn gắn liền với biển, ngư dân xã Ngư Lộc có hệ thống tín ngưỡng thờ thần biển hết sức phong phú và đa dạng, tiêu biểu như tín ngưỡng thờ cá Voi, tín ngưỡng thờ Tứ vị Thánh nương, tín ngưỡng thờ Đức vua Cha thông thủy Nẹ Sơn.

## 2. Tín ngưỡng thờ cá Ông

Thờ cá Ông (cá Voi) là một tín ngưỡng phổ biến ở nhiều vùng ven biển Việt Nam, tập trung chủ yếu ở vùng Trung bộ và Nam Trung bộ, tiêu biểu cho hình thức thờ nhiên thần, biểu thị mối liên kết giữa con người với biển cả. Tín ngưỡng này ra đời nhằm

thể hiện sự biết ơn đối với vị “thần biển” đã cứu giúp ngư dân trên biển, đồng thời cầu mong được phù hộ để việc đi đánh bắt gặp may mắn, thuận lợi, bình an.

Sự kiện Vua Gia Long sau khi lên ngôi đã sắc phong cá Voi là *Nam Hải Cư tộc Ngọc lân Thượng đẳng thần* và cho phép ngư dân lập lăng miếu thờ cúng chính thức đã giúp tín ngưỡng này trở nên phổ biến ở nhiều vùng ven biển Trung bộ nước ta (Nguyễn Thanh Lợi, 2008).

Tục thờ cá Ông ở tỉnh Thanh Hóa rất phổ biến, có 13 nơi thờ. Riêng huyện Hậu Lộc, cả 6 xã ven biển đều thờ cá Ông. Hoàng Bá Tường (2022) cho rằng, tục thờ cá Ông xuất phát từ tín ngưỡng thờ cá Voi của người Chăm vào khoảng thế kỷ XVI. Giai thoại kể rằng, cá Voi là hóa thân của thần Cha-Aih-Va, còn được gọi là thần sóng biển, thường cứu người bị nạn trên biển. Có thể việc thờ cúng cá Ông ở tỉnh Thanh Hóa bắt nguồn từ văn hóa Chăm nhưng được hình thành khá muộn thông qua việc ảnh hưởng, tiếp biến văn hóa biển giữa các vùng ven biển trong giai đoạn phát triển các thương cảng và nghề đánh bắt ở Việt Nam. Lập đền thờ cá Ông sớm nhất là làng Diêm Phố, năm 1739. Tuy nhiên, dấu tích Chăm ở nhiều nơi hiện nay đã không còn, chúng ta chỉ thấy ở đây dấu ấn tục thờ của người Việt. Cũng thời gian này, ngư dân ven biển Hậu Lộc và Hoằng Hóa còn truyền tụng một truyền thuyết về sự ra đời của nhân vật được thờ mang màu sắc huyền bí, ly kỳ. Đó là câu chuyện kể về việc cá voi đã cứu sống một ngư dân Ngư Lộc khi họ gặp nạn trên biển và đưa vào bờ rồi “lụy” (chết) ngay tại bờ biển này. Sau truyền thuyết trên, cư dân dọc bờ biển 3 làng Diêm Phố, Phú Lương và Hoằng Thanh (thuộc xã Ngư Lộc) đem rước cá voi về đền địa phương để thờ phụng. Hoàng Minh Tường

(2005: 422-423) cho biết xã Ngư Lộc còn lưu giữ gần như nguyên vẹn bộ xương cá Voi gồm một đầu 21 đốt xương sống và nhiều xương sườn của cá. Cho đến nay, chưa xuất hiện thêm việc thờ thêm hài cốt mới của cá Voi tại địa bàn nghiên cứu.

Việc dân làng, đặc biệt là ngư dân thực hiện các nghi thức tâm linh sau khi cá Ông “lụy” thể hiện một niềm tin sâu sắc đối với tín ngưỡng này của ngư dân xã Ngư Lộc. Họ tin rằng những vùng biển có cá voi “lụy” thì việc thờ cúng cá Ông càng mang tính linh thiêng vì họ là những người được “chọn” để thờ phụng ngài. Từ đó, họ sẽ được ngài phù trợ, bảo hộ và gặp may mắn, bình an khi đi đánh bắt. Điều đó toát lên quan điểm sống hòa hợp giữa con người với tự nhiên, việc tôn trọng, ứng xử theo quy luật của tự nhiên luôn được đặt ra và có ý nghĩa thiết thực đối với đời sống của con người.

Để biểu thị sự tôn kính của mình, ngư dân xã Ngư Lộc lập ra một ngày riêng gọi là ngày “giỗ” của “Ngài” vào ngày 23 tháng Chạp hằng năm. Tín ngưỡng này gắn liền với Lễ hội Cầu ngư và đám rước Hội đồng thần linh của làng. Ngoài ra, cũng liên quan đến việc thờ cá Ông, các gia đình ngư dân đã hình thành tục lệ cúng cá Ông vào ngày Rằm và mùng Một hằng tháng, cúng khi ra khơi,... để xin “Ngài” phù hộ cho được bình an, may mắn. Trong quan niệm của ngư dân, cá Ông chính là vị thần “bảo hộ” trên biển, là biểu tượng của lòng nhân ái bao la, đem ấm no, hạnh phúc đến cho họ.

### 3. Tín ngưỡng thờ Tứ vị Thánh nương

Thờ Tứ vị Thánh nương là một tục thờ nữ thần tiêu biểu, phổ biến ở nhiều vùng biển Việt Nam. Tín ngưỡng này bắt nguồn từ tín ngưỡng thờ nữ thần biển cửa Cồn/ lạch Cồn. Theo sách *Thanh Hóa chư thần lục*, ở tỉnh Thanh Hóa có tới 81 nơi thờ Tứ

vị thánh nương. Tứ vị<sup>1</sup> được sắc phong là thượng đẳng thần, tước hiệu *Đại Càn quốc gia Nam hải tứ vị thánh nương*. Đây là cấp bậc cao nhất trong hệ thống thần linh ở Việt Nam.

Theo nghiên cứu của Nguyễn Hữu Thức (2018), Tứ vị Thánh nương được diễn giải trong mối liên hệ với nhiều yếu tố văn hóa như tín ngưỡng thờ Mẫu, Phật giáo, biển. Riêng với vùng ven biển, sử sách ghi lại rằng, khi Vua Trần Anh Tông đem quân đánh Chiêm Thành, đã nghỉ chân ở cửa biển Càn Hải, tỉnh Nghệ An và được Dương Thái Hậu báo mộng phù trợ, Vua đã cho làm lễ tế ở đền để cầu cho cuộc xuất chinh được thắng lợi. Đây là lý do sơ khởi để Tứ vị được tôn thờ phổ biến ở vùng ven biển Việt Nam, đánh dấu một thời kỳ lịch sử phát triển của quá trình biển tiến, phát triển nghề đánh bắt và chế biến hải sản và các ngành mậu dịch biển, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của các thương cảng ở Việt Nam.

Là một xã ven biển, với niềm tin mãnh liệt về sự thờ phụng thần biển - Tứ vị Thánh nương sẽ phù trợ cho ngư dân,

<sup>1</sup> Có nhiều dị bản huyền thoại về tục thờ Tứ vị Thánh nương ở nước ta, phổ biến hơn cả là huyền thoại liên quan đến Tổng hậu và các công chúa nhà Nam Tống. Cuốn *Đạo Mẫu Việt Nam* của Ngô Đức Thịnh (2019) ghi lại rằng, trong sự kiện lịch sử nhà Tống bị quân Mông - Nguyên đánh bại năm 1276, Thái hậu và các công chúa nhà Tống xuống thuyền chạy về Quảng Đông nhưng gặp gió mạnh, thuyền bị đắm, mọi người đều chết. Lúc đó, bỗng xuất hiện rồng vàng tới hộ giá mẫu hậu và ba vị công chúa trôi dạt tới bờ biển Cồn Hải và được vị sư già chùa Quy Sơn cứu sống và trú ngụ tại đó. Sau một thời gian, trong chùa có nhiều điều dị nghị về vị sư già với Tổng hậu. Vị sư này không biện bạch được bèn nhảy xuống biển tự tử. Còn Thái hậu và ba vị công chúa thấy vị sư vì mình mà chịu oan khuất, cũng nhảy xuống biển quyên sinh. Xác của họ trôi dạt vào cửa Cồn Hải. Họ hiển linh và được dân làng lập đền thờ và phong là Nam hải phúc thần cai quản 12 cửa biển. Từ đó, người đi biển đều cầu Tứ vị Thánh nương.

năm 1927, các vị cao niên làng Diêm Phố đã vào đền Cờn xin chân nhang về thờ phụng (Đào Phụng, 1992). Ở xã Ngư Lộc, hiện nay, Tứ vị Thánh nương được thờ ở một đền riêng trong quần thể cụm Di tích lịch sử văn hóa tâm linh Nghè Diêm Phố. Tuy không phải là nơi phát tích của tục thờ này nhưng dường như tín ngưỡng thờ Tứ vị Thánh nương lại chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của ngư dân nơi đây. Tứ vị thánh nương trở thành các vị thánh lớn nhất của làng, với tước hiệu Thượng đẳng thần, các bà vừa đại diện cho các vị thần biển, vừa được coi như Phúc thần của làng. Hằng năm, cứ đến ngày 09/6 Âm lịch, dân làng lại tổ chức ngày giỗ Tứ vị nhằm tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn đến Tứ vị đã che chở và ban phước lành cho nhân dân trong vùng. Vì vậy, cho đến ngày này, hầu hết ngư dân đều cố gắng tham dự, lên đền thờ để dâng những vật phẩm cúng Tứ vị với ước mong Tứ vị phù hộ cho họ làm ăn gặp nhiều may mắn, bội thu. Với sự linh thiêng của nơi thờ tự, ngư dân và cư dân nơi khác cũng dần tìm về đây để dâng hương, lễ bái. Các ngư dân khi đi đánh bắt qua cửa lạch Sung, lạch Trường đều chấp tay vái vụng để tỏ lòng thành kính, mong việc xuất hải cầu ngư được thuận lợi. Hằng năm, khi xã Ngư Lộc tổ chức Lễ hội Cầu ngư (lễ Cầu mát), Tứ vị Thánh nương được rước kiệu long trọng với đầy đủ các lễ tế. Lễ hội này được coi là một trong những nghi lễ tâm linh lớn nhất miền biển xứ Thanh, thu hút hàng nghìn người từ khắp nơi về tham dự, thể hiện nét đặc sắc và ảnh hưởng của tín ngưỡng trong đời sống người dân vùng ven biển.

Thờ Tứ vị Thánh nương cũng là tín ngưỡng đặc trưng của xã Ngư Lộc. Hiện nay, Nghè Thánh Cả (đền thờ Tứ vị Thánh nương) còn giữ hai sắc phong có niên hiệu vào năm Thiệu Trị thứ 6 (1846) và sắc

phong năm Khải Định thứ 9 (1924), trong đó có đôi câu đối ghi lại công trạng của Tứ vị như sau: “Mười hai cửa biển nêu oanh liệt. Muôn thuở đèn hương dấu tích còn”. Đây là minh chứng cho sự vang danh về sự linh thiêng của Tứ vị và sự phổ biến của tục thờ này.

#### **4. Tín ngưỡng thờ Đức vua Cha thông thủy Nẹ Sơn**

Ngoài thờ nhiên thần (cá Ông), thờ Mẫu (Tứ vị Thánh nương), người dân Ngư Lộc còn thờ thần đảo Nẹ (Đức vua Cha thông thủy Nẹ Sơn), đại diện cho tín ngưỡng thờ Cha. Tín ngưỡng này được hình thành từ công cuộc mưu sinh của ngư dân trên biển, thể hiện dấu ấn riêng của vùng biển Ngư Lộc. Ngư dân ở đây luôn khắc sâu trong tâm thức rằng, với việc làm nghề “lọc nước, lấy cái”, xuất hải cầu ngư, thì việc cầu cúng phải tỉ mỉ, cẩn thận, chu toàn và tôn kính.

Tục thờ này được hợp lý hóa bằng truyền kể mang yếu tố kỳ bí rằng, khi cư dân Ngư Lộc còn đi đánh bắt thủ công, một ngày nọ, trong khi chờ kéo lưới, một người dân chài vào hang Nẹ đốt lửa sưởi và ngủ một giấc. Ông đã mơ thấy một cụ già râu tóc bạc phơ, cao lớn, chóng gậy trúc đến tự xưng là Vua cai quản vùng biển Đông, truyền dạy rằng: “Các người hằng ngày xâm phạm vùng đất của ta, đánh bắt dân binh của ta. Từ nay muốn làm ăn yên hàn phải trả lễ cho ta, ta sẽ phù hộ cho”. Từ đó, dân làng lập đền thờ Ngài (năm 1445) và cung kính thờ phụng cho đến tận ngày nay. Theo tài liệu sắc phong được lưu giữ tại Đền thờ Nẹ Sơn, năm Khải Định thứ 2 (1917), triều đình nhà Nguyễn sắc phong cho thần Đảo Nẹ là *Thượng đẳng thần*. Cư dân Ngư Lộc gọi Ngài một cách tôn kính là *Đức vua Cha thông thủy Nẹ Sơn* với niềm tin rằng vị thần này sẽ phù giúp cho ngư dân đi đánh bắt hải sản được bình an và may

mấn. Ngoài những ngày lễ, giỗ chính của vị thần này, trước khi tiến hành một công việc quan trọng hoặc trước mỗi chuyến đi đánh bắt, hay khi đi qua đảo Nẹ, ngư dân xã Ngư Lộc đều chấp tay thành tâm cầu khẩn vị thần này với mong muốn sẽ được bảo hộ để đi biển được bình an, may mắn “*Đi khơi gặp đống, đi lộng gặp tía*”.

Hằng năm, vào ngày giỗ của Đức vua Cha và Lễ hội cầu ngư, chính quyền xã phối hợp với các ban, ngành thực hiện tổ chức lễ. Cứ đến ngày 10/8 Âm lịch, xã Ngư Lộc lại nô nức tổ chức ngày húy kỵ cho Đức vua Cha, nhằm giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, hướng về cội nguồn của nhân dân địa phương gửi gắm vào các bậc tiền nhân, các vị thần đã luôn che chở cho họ khi đi đánh bắt trên biển. Quy trình lựa chọn thuyền và thuyền viên tham gia công tác tổ chức ngày húy kỵ cũng được thực hiện một cách cẩn trọng, biểu thị sự tôn kính với thần linh. Điều kiện bắt buộc là thuyền trưởng được chỉ định để chở khách ra thăm đảo thì gia đình phải không có “bụi bậm”. Gia đình nào được nhận nhiệm vụ thì rất vinh dự, thậm chí họ còn tự bỏ tiền ra để tài trợ tiền dầu. Điều đặc biệt là phần lớn các gia đình đang làm nghề đánh bắt tại xã đều sẵn lòng bỏ công sức, thời gian, tiền bạc để chở du khách và người dân ra đảo Nẹ chiêm bái. Họ cảm thấy rất phấn khởi, tự hào, bởi vì không phải người nào cũng được chọn và có cơ hội được làm những việc phục vụ thần thánh như vậy.

## **5. Giá trị của tín ngưỡng thờ thần biển trong đời sống ngư dân xã Ngư Lộc**

### **5.1. Giá trị văn hóa và tâm linh**

Với cộng đồng làm nghề biển, ước muốn thiêng liêng nhất vẫn là trời yên, biển lặng, ghe thuyền ra khơi vào lộng an toàn, tôm cá đầy khoang. Để “giữ hồn” trên biển, để bình an trở về sau mỗi chuyến đi biển, cộng đồng dân biển có nhu cầu nhờ

đến sự phù trì, che chở của thần dưới biển, trên bờ. Các hành vi thờ cúng, lễ hội, kiêng kỵ của cư dân biển Ngư Lộc ẩn chứa trong đó nhu cầu tâm lý, tâm linh. Các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng, đặc biệt lễ hội, là dịp để cộng đồng dân biển thỏa mãn đời sống tâm linh, được nghỉ ngơi và vui chơi hưởng thụ các giá trị văn hóa, qua đó lập lại thế cân bằng giữa đời sống hiện thực vốn còn nhiều khó khăn với đời sống tâm linh hướng thiêng, hướng thiện.

Với tư cách là một bộ phận của văn hóa, tín ngưỡng thờ thần biển của cư dân xã Ngư Lộc còn là môi trường nảy sinh, tiếp nối, tích hợp và bảo tồn nhiều sinh hoạt văn hóa - nghệ thuật dân gian. Do đặc thù công việc thường xuyên phải đối mặt với những thách thức hiểm nguy nên tín ngưỡng thờ thần biển của ngư dân xã Ngư Lộc thiên về phần lễ nghi. Phương tiện đó chính là các hình thức diễn xướng, các trò chơi được tập trung thể hiện trong các lễ hội mà mục đích cũng không ngoài việc làm vui lòng thần linh nhằm cầu an, cầu thịnh. Đặt trong mối quan hệ với tín ngưỡng, các hình thái nghệ thuật dân gian đã được sinh ra từ môi trường biểu đạt cái thiêng của dân biển. Từ trong môi trường tín ngưỡng đó, các hình thức nghệ thuật dân gian được tiếp nối và sáng tạo để chuyển tải những nguyện vọng, tình cảm của cộng đồng dân biển đối với các thần linh. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lễ và hội, giữa niềm tin và hành vi cho thấy chính môi trường tín ngưỡng là nơi các hiện tượng văn hóa nghệ thuật nảy sinh, tích hợp, rồi từ đó trở lại phục vụ đời sống và sinh hoạt tín ngưỡng văn hóa cộng đồng. Sự hiện diện của các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật trong đời sống cộng đồng dân biển còn có nghĩa xác nhận một vai trò rất quan trọng nữa của tín ngưỡng, đó là môi trường bảo tồn các giá trị văn hóa nghệ thuật của dân biển Ngư Lộc.

### 5.2. Giá trị gắn kết cộng đồng

Tín ngưỡng thờ thần biển của ngư dân xã Ngư Lộc còn góp phần xây dựng và cố kết con người, cộng đồng với nhau hơn. Trong những dịp lễ, hội của làng, xã, cư dân địa phương cùng chung tay sắp xếp tổ chức dựa trên quan hệ bình đẳng và tự nguyện. Họ có ý thức trách nhiệm cao, tự giác khi tham gia vào những công việc chuẩn bị và tổ chức lễ hội được phân công. Việc đảm bảo trật tự và an toàn trong suốt quá trình diễn ra lễ hội được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính thống nhất và phối hợp nhịp nhàng giữa chính quyền xã, thôn và người dân. Điều này đã tạo nên sự gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng, thể hiện sự đồng lòng của cư dân trong các hoạt động chung và cùng nhau đón nhận những phước lộc mà các vị thần linh mang đến.

Trong phần hội, những trò chơi mang tính tranh tài như đua thuyền, bơi chải đã thu hút sự quan tâm, tham gia của nhiều xóm và những làng lân cận, khiến cuộc thi càng thêm phần sôi động. Sự đoàn kết giữa các đội được nâng lên qua mỗi cuộc thi đấu. Đặc biệt phần rước của lễ hội còn là biểu dương sức mạnh cộng đồng, phô diễn cái đẹp, cái hay, gợi mở tình cảm cộng đồng trong mối quan hệ giữa quá khứ và hiện tại, đó là một biểu hiện sinh động của lễ hội cổ truyền. Các yếu tố đó góp phần làm cho lễ hội thêm sôi động, mang hơi thở của cuộc sống, thu hút đông đảo người dân tham gia.

Có thể nói, tâm linh là yếu tố mà ở đó con người dễ dàng đồng cảm và sẻ chia nhất. Mọi người tham gia lễ hội không có sự phân biệt giàu nghèo, sang hèn, tất cả vị thế xã hội được gạt bỏ, với tâm thế đồng lòng, đồng vọng hướng về các vị thánh, con người cũng từ đó xích lại gần nhau hơn. Đặc biệt, các hoạt động văn hóa đó làm cho tính

cộng đồng không chỉ bó hẹp trong không gian của làng vạn, mà được khuếch tán, lan tỏa tới các cộng đồng làng vạn khác, do cùng chung niềm tin, tín ngưỡng. Sự cố kết cộng đồng bền vững trên cơ sở cùng chung tín ngưỡng cũng đã tạo điều kiện cho việc bảo lưu, thể hiện và gìn giữ các giá trị nghệ thuật diễn xướng; và ngược lại các giá trị của nghệ thuật diễn xướng cũng góp phần củng cố tính cộng đồng.

### 5.3. Giá trị giáo dục

Tín ngưỡng thờ thần biển của ngư dân xã Ngư Lộc ẩn chứa và tích lũy các giá trị giáo dục to lớn. Sự tôn trọng hệ sinh thái biển bắt nguồn từ lòng kính sợ của dân biển đối với sự thần bí của biển. Từ đó, họ đã thờ phụng nhiên thần và nhân thần trên biển, thực hiện nhiều hành vi kiêng kỵ để giữ gìn sự linh thiêng của biển, nhằm cầu xin sóng yên biển lặng, ghe thuyền đầy cá. Vô hình trung, các biểu hiện đó có giá trị giáo dục con người có ý thức tôn trọng các dạng khác nhau của sự sống, mặt khác còn hạn chế sự đánh bắt không cần thiết để bảo vệ tính đa dạng của môi trường biển cũng như sự ngăn chặn tình trạng suy giảm các loài cá quý hiếm.

Ngoài ra, các không gian thờ phụng của ngư dân xã Ngư Lộc đều được gìn giữ để đảm bảo tính thiêng, đó cũng là bảo vệ môi trường sinh thái để mưu cầu một cuộc sống bình an, phồn thịnh cho cộng đồng. Họ đã tự nguyện gắn bó, ràng buộc mình vào nghĩa vụ bảo vệ các biểu tượng thiêng mà không cần phải kiểm tra đôn đốc, qua đó gián tiếp góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

Các tín ngưỡng này cũng bộc lộ một triết lý nhân sinh thấm đượm tình nghĩa, đạo lý biết ơn và tinh thần khoan dung của người Việt. Hóa thiêng một sinh vật có thật ở biển (cá voi) vì vai trò của nó đối với đời sống cộng đồng, dân biển đã tôn trọng và

ứng xử với nó như một con người đáng kính theo quan niệm sinh tử của đời người. Sự chu đáo trong tang lễ cá voi đã thể hiện tình cảm yêu thương, trân trọng, lòng biết ơn của con người với các vị thần. Nhìn chung, việc duy trì tục thờ phụng các vị thần biển cũng là duy trì tình cảm đạo đức, nếp sống tình nghĩa thủy chung, là biểu hiện của đạo lý truyền thống uống nước nhớ nguồn. Các hành vi tín ngưỡng dù có mang tâm lý thực dụng thì ý nghĩa chủ đạo vẫn là thắm đấm tinh thần nhân ái, bình đẳng, tôn quý sinh mạng con người.

#### **5.4. Giá trị trong việc quản lý xã hội**

Từ những yếu tố linh thiêng, con người như ý thức được những quy định, luật tục của làng xã và có niềm tin sâu sắc vào những biểu hiện trang nghiêm, kính cẩn đối với các vị thần được thờ. Niềm tin tâm linh chính là khuôn khổ đạo đức đưa con người đến với tín ngưỡng một cách tự nhiên nhất, khiến họ cảm thấy không bị ép buộc, ràng buộc. Thêm vào đó, khi những ngư dân được chọn tham gia vào khâu chuẩn bị lễ hội, họ đã trở thành niềm tự hào của gia đình, dòng họ, từ đó giúp họ có ý thức hơn nữa trong việc xây dựng sinh kế bền vững cho bản thân, rèn luyện đạo đức, phấn đấu trong cuộc sống, trở thành tấm gương cho người khác. Nhờ đó, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè giảm đi đáng kể. Đáng chú ý là mỗi dịp tết đến, xuân về, cư dân xã lại tụ họp nhau lại để chuẩn bị cho việc tổ chức lễ hội. Trở về với cội nguồn văn hóa cộng đồng, được tận hưởng những giây phút thiêng liêng, họ phô diễn tất cả những gì tinh túy, đẹp đẽ của bản thân qua các cuộc thi tài, đấu sức, qua các hình thức trình diễn nghệ thuật, cách thức ăn mặc đẹp đẽ, khác với ngày thường, đó là trạng thái thăng hoa hơn đời sống hiện thực, từ đó con người không chỉ gắn kết với nhau hơn mà còn ý thức được trách nhiệm của

bản thân đối với công việc chung của cộng đồng làng xã, sống thiện, lánh xa cái ác.

#### **6. Kết luận**

Các tục thờ thần biển như thờ cá Ông, Tứ vị Thánh nương, Đức vua Cha thông thủy Nẹ Sơn là những hình thức tín ngưỡng quan trọng trong đời sống tinh thần của ngư dân xã Ngư Lộc. Cốt lõi của các tục thờ đó là tư tưởng nhân văn vì cuộc sống của con người, vì sự bình an và phồn thịnh của cộng đồng, vì đạo lý và nghệ thuật truyền thống của dân tộc. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, các nghi lễ, tín ngưỡng đó vẫn mang đậm giá trị trong đời sống xã hội của cộng đồng nơi đây. Các giá trị đó cũng minh chứng cụ thể cho nhu cầu được thỏa mãn về tâm linh, về sự sáng tạo, thực hành, trao truyền và phát huy vai trò của văn hóa trong đời sống. Mặt khác, đó cũng là biểu hiện kết quả của quá trình thích nghi cùng sự nhận thức, tích lũy tri thức về môi trường sống, mà cho đến ngày nay, những yếu tố tốt đẹp đó vẫn còn phát huy tác dụng. Tuy nhiên, dưới tác động của nền kinh tế thị trường, các tục thờ thần biển của ngư dân xã Ngư Lộc đã có nhiều thay đổi cho phù hợp với nhu cầu của xã hội. Điều đó vừa giúp hình thành những đặc trưng mới, vừa tạo nên sự hài hòa giữa yếu tố truyền thống và hiện đại. Do vậy, vấn đề đặt ra là các giá trị văn hóa biển cần phải được đầu tư nghiên cứu một cách toàn diện và sâu sắc; đồng thời phải có những giải pháp thích hợp nhằm bảo tồn và phát huy. Đặc biệt, cần thông qua đó để giáo dục cho thế hệ trẻ về những giá trị văn hóa biển mà các bậc tiền nhân trải qua quá trình lao động đã sáng tạo và xây dựng. Điều đó không những góp phần vào việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa biển đảo mà còn tăng cường ý thức bảo vệ chủ quyền lãnh hải Việt Nam □

(xem tiếp trang 56)